Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh
1174 Đường Láng- Đống Đa- Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc

Số: 09./2016/TB-TAG-HĐQT
V/v: Công bố Biên bản số: 01/2016/BB-TAG-ĐHĐCĐ
và Nghị Quyết: 01/2016/NQ-TAG-ĐHĐCĐ
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

*Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2016*

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 04-05-2016
Số: 8459

# CÔNG BỐ THÔNG TIN

***Kính gửi:*** **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Công ty: Cổ phần Thế giới số Trần Anh
2. Mã chứng khoán: TAG
3. Trụ sở chính: 1174 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.37666666 Fax: 04.37667708
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đỗ Thị Kim Liên - Người được ủy quyền công bố thông tin.
6. **Nội dung thông tin công bố:**

✓ Công bố nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Số: 01/2016/BB-TAG-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2016 của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh.

✓ Công bố nội dung Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Số: 01/2016/NQ-TAG-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2016 của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Biên bản và Nghị quyết tại: http://www.trananh.vn/quan-he-co-dong

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Đỗ Thị Kim Liên**

**Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH
Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

**Trần Xuân Kiên**

*Nơi nhận:*
- Như trên;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN
THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH
----------ଔ଼----------
Số: 01/2016/NQ-TAG-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------ଔ଼----------
*Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2016*

# NGHỊ QUYẾT
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2016
## CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 3 tháng 6 năm 2016

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh;*
- *Căn cứ vào Biên bản họp số: 01/2016/BB-TAG-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2016.*

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN XUÂN KIÊN

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam như sau:**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2015 KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015**

*Đơn vị tính : Nghìn VNĐ*

| TÀI SẢN | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|---|---|
| **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **785.679.655** | **528.923.411** |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 70.832.177 | 28.322.516 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 300.000 | 19.530.666 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 14.670.398 | 15.712.230 |
| IV. Hàng tồn kho | 623.302.230 | 413.150.595 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 76.574.848 | 52.207.402 |
| **B. TÀI SẢN DÀI HẠN** | **153.166.997** | **119.990.914** |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 42.167.873 | 52.048.807 |
| II. Tài sản cố định | 63.133.732 | 37.126.001 |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 19.117.583 | 13.226.157 |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | - |
| V. Tài sản dài hạn khác | 28.747.808 | 17.589.947 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **938.846.653** | **648.914.326** |
| NGUỒN VỐN | | |
| **A. NỢ PHẢI TRẢ** | **651.508.361** | **375.931.281** |
| I. Nợ ngắn hạn | 651.508.361 | 375.931.281 |

| | | |
|---|---|---|
| II. Nợ dài hạn | | - |
| **B.VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **287.338.291** | **272.983.044** |
| I. Vốn chủ sở hữu | 287.338.291 | 272.983.044 |
| **TỔNG NGUỒN VỐN** | **938.846.653** | **648.914.326** |

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015
## KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

| Chỉ tiêu | Mã chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2014 |
|---|---|---|---|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 3.346.411.912 | 2.447.549.198 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 23.747.577 | 32.563.194 |
| **3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)** | **10** | **3.322.664.336** | **2.414.986.004** |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 2.973.880.775 | 2.170.654.909 |
| **5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)** | **20** | **348.783.561** | 244.331.094 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 3.226.955 | 4.180.778 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 7.546.058 | 1.721.894 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | 7.546.058 | 1.721.894 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | 287.991.131 | 216.282.045 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 40.005.533 | 23.005.085 |
| **10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (24+25)}** | **30** | **16.467.794** | 7.502.847 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 7.610.825 | 1.500.544 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 5.326.088 | 3.945.184 |
| **13. Lợi nhuận khác(40=31-32)** | **40** | **2.284.737** | -2.444.640 |
| 14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh | 45 | | 0 |
| **15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40+45)** | **50** | 18.752.531 | 5.058.207 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 4.165.466 | 1.117.556 |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | 0 |
| **18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)** | **60** | **14.587.065** | 3.940.651 |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*) – *đơn vị tính : đồng* | 70 | 646 | 175 |

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015**

| Các chỉ tiêu | Nội dung đề nghị thông qua tại đại hội cổ đông |
|---|---|
| 1. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 | 10% mệnh giá |
| 2. Hình thức chia cổ tức năm 2015 | Tiền mặt |
| 3.Thời gian bắt đầu chi trả cổ tức | Quý 2 hoặc quý 3 năm 2016 |

Ủy quyền cho HĐQT lên kế hoạch và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2015 như sau:**

3.1. Tổng mức thù lao cho BKS - năm 2015: 0,3 % lợi nhuận sau thuế - năm 2015.

3.2. Tổng mức thù lao cho HĐQT - năm 2015: 1 % lợi nhuận sau thuế - năm 2015.

**Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

| STT | CHỈ TIÊU | Kế hoạch năm 2016 (tỷ đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.685 |
| 2 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | **491,68** |
| 3 | Doanh thu từ hoạt động tài chính | |
| 4 | Chi phí từ hoạt động tài chính | 22,23 |
| 5 | Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp | 442,33 |
| 6 | Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh | **27,12** |
| 7 | Lợi nhuận khác | |
| 8 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | **27,12** |
| 9 | Chi phí thuế thu nhập hiện hành | 5,97 |
| 10 | Lợi nhuận sau thuế | **21,15** |
| 11 | Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (theo số liệu cổ phiếu chốt 31/12/2015- đơn vị tính : VNĐ) | 933 |

**Kế hoạch mở rộng hệ thống siêu thị Trần Anh**

- Số lượng siêu thị dự kiến mở mới trong năm 2016 khoảng 10 đến 12 siêu thị tại các tỉnh phía Bắc và Hà Nội.
- Ủy quyền cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm, số lượng siêu thị sẽ mở rộng.

Mục tiêu khác năm 2016:

- Tối ưu chi phí, nâng cao năng suất lao động
- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua:

- Tiếp tục tập trung vào vấn đề đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo, xây dựng thương hiệu đối với người tiêu dùng.
- Nâng cao công tác đào tạo nhân viên.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng tăng tỷ lệ khách hàng đến tham quan và mua sắm.
- Triển khai chương trình khách hàng thân thiết tạo sự gắn kết với các khách hàng thường xuyên ủng hộ siêu thị.
- Tiếp tục hoàn thiện về quản trị, tập trung vào quản lý nội bộ.

**Điều 5. Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

**5.1. Phương thức phát hành:**

- Tên chứng khoán phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng
- Tỷ lệ thưởng cổ phiếu: 10%/mệnh giá (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới)
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy.

<u>Ví dụ:</u> Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 123 cổ phiếu sẽ thưởng thêm cổ phiếu là 123/10 x 1 = 12,3 cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A sẽ chỉ được nhận 12 cổ phiếu; còn 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.

- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 2.265.943 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 22.659.430.000 đồng
- Nguồn vốn hợp pháp sử dụng: Thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm phát hành
- Thời điểm phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể trong quý 2 hoặc quý 3 năm 2016, sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN.

**5.2. Nguyên tắc phát hành và niêm yết bổ sung:**

- Số cổ phiếu quỹ của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ không được thực hiện quyền.
- Các cổ đông có cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng có điều kiện vẫn được thưởng cổ phiếu.
- Các cổ phiếu thưởng phát sinh từ số cổ phiếu phổ thông của CBCNV được mua theo giá ưu đãi theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ thời điểm phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP. Các cổ phiếu thưởng còn lại được tự do chuyển nhượng.

- Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tăng vốn điều lệ năm 2016 sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**5.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:**

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể trong năm 2016, thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành.
- Thay đổi Mục Vốn điều lệ của Công ty trong Điều lệ theo đúng số vốn thực tế sau đợt phát hành.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với Quy định của Pháp luật./.

*Nơi nhận:*

- Các Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BQHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

M.S.D.N: 0101217089 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

**Trần Xuân Kiên**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH<br>----------ଓ୫୭----------<br>Số: 01/2015/BB-TA-ĐHĐCĐ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>----------ଓ୫୭----------<br>*Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2015* |
|---|---|

# BIÊN BẢN KỲ HỌP

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2015

## CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 3 tháng 6 năm 2016

**Thời gian:** 14h – ngày 03 tháng 04 năm 2015.

**Địa điểm:** Tầng 7 - Tòa nhà Kinh Đô, 292 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

**Chủ tọa cuộc họp:** Ông **Trần Xuân Kiên** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh.

M.S.D.N: 0101217009 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN XUÂN KIÊN

**Ban Thư ký:**

- Bà Vũ Thị Lê - Trưởng ban;
- Bà Trương Ngọc Mai - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thành viên.

**NỘI DUNG KỲ HỌP**

**Phần 1.** **THÔNG QUA BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP (*Tính đến thời điểm khai mạc đại hội*)**

1. Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trưởng ban Kiểm tra tư cách đại biểu.
2. Tổng số cổ đông mời tham dự: 263 cổ đông.
3. Tổng số đại biểu tham dự:
   - Tại thời điểm bắt đầu đại hội (14h00): số đại biểu tham dự là 39 cổ đông, đại diện cho 17.307.107 cổ phần, tương đương với 97,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
   - Tại thời điểm 14h30': số đại biểu tham dự là 43 cổ đông, đại diện cho 17.320.223 cổ phần, tương đương với 97,40% số cổ phần có quyền biểu quyết.
   - Tại thời điểm 15h00: số đại biểu tham dự là 44 cổ đông, đại diện cho 17.320.360 cổ phần, tương đương với 97,40% số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên - năm 2015 của công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh có đủ điều kiện để tiếp tục tiến hành.

**Phần 2.** GIỚI THIỆU BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng ban.
- Bà Vũ Thị Hương - Thành viên

- Bà Vũ Thị Thanh Dung - Thành viên

**Phần 3.** **ĐỀ CỬ ĐOÀN CHỦ TỊCH, CHỦ TỌA KỲ HỌP**

***Đoàn chủ tịch bao gồm:***

1. Ông: Trần Xuân Kiên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty
2. Ông: Nghiêm Xuân Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc công ty.
3. Ông: Trần Thanh Tùng - Trưởng Ban Kiểm soát

Chủ tọa cuộc họp là: Ông Trần Xuân Kiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

**Phần 4.** **ĐỀ CỬ BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU**

***1. Ban Thư ký Đại hội***

- Bà Vũ Thị Lê - Trưởng ban;
- Bà Trương Ngọc Mai - thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thành viên

***2. Ban Kiểm phiếu (kiểm đếm việc biểu quyết thông qua các nội dung trong đại hội, và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT) bao gồm:***

- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trưởng ban;
- Bà Tô Thị Hà - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên

**Phần 5.** **THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI**

Quy chế làm việc tại Đại Hội đã được gửi trực tiếp tới các cổ đông và thông qua tại đại hội - không có cổ đông nào phản đối hoặc có ý kiến khác.

**Phần 6.** **THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH**

**1) Báo cáo tờ trình số: 01/2015/TT/HĐQT về Báo cáo tài chính năm 2014 - đã được kiểm toán bởi công ty TNHH KPMG Việt Nam với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2014 KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014

*Đơn vị tính : Nghìn VNĐ*

| TÀI SẢN | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|---|---|
| **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **547.942.003** | **436.930.225** |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | **28.322.517** | 70.020.382 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | **19.530.667** | 11.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 12.933.223 | 15.634.446 |
| IV. Hàng tồn kho | **413.150.595** | 248.650.296 |

| | | |
|---|---|---|
| V. Tài sản ngắn hạn khác | **74.005.001** | 91.625.100 |
| **B. TÀI SẢN DÀI HẠN** | **119.990.915** | **94.584.547** |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | - | - |
| II. Tài sản cố định | **50.352.160** | 29.551.417 |
| III. Bất động sản đầu tư | - | - |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | - | - |
| V. Tài sản dài hạn khác | **69.638.755** | 65.033.130 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **667.932.917** | **531.514.772** |
| **NGUỒN VỐN** | | |
| **A. NỢ PHẢI TRẢ** | **394.949.873** | **242.472.886** |
| I. Nợ ngắn hạn | **394.949.873** | 242.472.886 |
| II. Nợ dài hạn | - | - |
| **B.VỐN CHỦ SỞ HỮU** | 272.983.045 | **289.041.887** |
| I. Vốn chủ sở hữu | **272.983.045** | 289.041.887 |
| **TỔNG NGUỒN VỐN** | **667.932.917** | **531.514.772** |

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014
## KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

| Chỉ tiêu | Mã chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2013 |
|---|---|---|---|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 2.447.549.198 | 1.893.732.592 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 32.563.194 | 26.681.449 |
| **3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)** | **10** | 2.414.986.004 | **1.867.051.142** |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 2.170.654.909 | 1.692.097.145 |
| **5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)** | **20** | 244.331.094 | **174.953.997** |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 4.180.778 | 6.038.582 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 1.721.894 | 369.035 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | 1.721.894 | 369.035 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | 216.282.045 | 162.235.935 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 23.005.085 | 21.767.796 |
| **10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (24+25)}** | **30** | 7.502.847 | **-3.380.186** |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 1.500.544 | 8.706.648 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 3.945.184 | 3.444.388 |
| **13. Lợi nhuận khác(40=31-32)** | **40** | -2.444.640 | **5.262.259** |
| 14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh | 45 | 0 | 0 |
| **15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40+45)** | **50** | 5.058.207 | **1.882.073** |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 1.117.556 | 567.515 |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 0 | 0 |
| **18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)** | **60** | 3.940.651 | **1.314.558** |
| 18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số | 61 | 0 | 0 |
| 18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 62 | 0 | 0 |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*) - ***đơn vị tính: đồng*** | 70 | 222 | 79 |

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành: 16.589.413 cổ phần, chiếm 95,78% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 730.947 cổ phần, chiếm 4,22% số cổ phần tham gia biểu quyết.

**2) Thông qua Tờ trình số: 02/2015/TT/HĐQT về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành: 16.961.174 cổ phần, chiếm 97,93% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 359.186 cổ phần, chiếm 2,07% số cổ phần tham gia biểu quyết.

**3) Thông qua Tờ trình số: 03/2015/TT/HĐQT về kế hoạch kinh doanh năm 2015_với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

| STT | CHỈ TIÊU | Kế hoạch năm 2015 (tỷ đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | **3.323,0** |
| 2 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 334,4 |
| 3 | Doanh thu từ hoạt động tài chính | |
| 4 | Chi phí từ hoạt động tài chính | 9,2 |
| 5 | Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp | 316,9 |
| 6 | Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh | 8,3 |
| 7 | Lợi nhuận khác | 1,7 |
| 8 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 10,0 |
| 9 | Chi phí thuế thu nhập hiện hành | 2,2 |
| 10 | Lợi nhuận sau thuế | 7,8 |
| 11 | Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (theo số liệu cổ phiếu chốt 31/12/2014 - đơn vị tính : VNĐ) | **441** |

**Kế hoạch mở rộng hệ thống siêu thị Trần Anh**

- Số lượng siêu thị dự kiến mở mới trong năm 2015 khoảng 7 đến 9 siêu thị, trong đó:
- Tại các tỉnh, thành phố phía Bắc: Mở mới từ 4 đến 6 siêu thị.
- Tại Hà nội:

  + Mở các địa điểm thay thế mặt bằng trả lại chủ đầu tư Vingroup: 2 siêu thị

  + Mở mới ở các khu vực tiềm năng Công ty chưa có siêu thị: 1 - 2 siêu thị
- Ủy quyền cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm, số lượng siêu thị sẽ mở rộng.

**Mục tiêu khác năm 2015:**

- Tái cơ cấu 1-2 siêu thị hoạt động kém hiệu quả
- Tối ưu chi phí, nâng cao năng suất lao động
- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua:
- Tiếp tục tập trung vào vấn đề đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo, xây dựng thương hiệu đối với người tiêu dùng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng tăng tỷ lệ khách hàng đến tham quan và mua sắm.
- Triển khai chương trình khách hàng thân thiết tạo sự gắn kết với các khách hàng thường xuyên ủng hộ siêu thị.
- Tiếp tục hoàn thiện về quản trị, tập trung vào quản lý nội bộ.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành: 17.311.592 cổ phần, chiếm 99,95% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 8768 cổ phần, chiếm 0,05% số cổ phần tham gia biểu quyết.

4) **Thông qua Tờ trình số: 04/2015/TT/HĐQT ngày 18/03/2015 về Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Đại hội đã biểu quyết và thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành: 16.684.303 cổ phần, chiếm 96,33% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 636.057 cổ phần, chiếm 3,67% số cổ phần tham gia biểu quyết.

5) **Thông qua Tờ trình số: 05/2015/TT/HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ**

Đại hội đã biểu quyết và thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành: 16.947.124 cổ phần, chiếm 97,85% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 373.236 cổ phần, chiếm 2,15% số cổ phần tham gia biểu quyết.

6) **Thông qua Tờ trình số: 06/2015/TT/HĐQT về kế hoạch phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP giai đoạn từ năm 2016 đến 2018**

Tại Tờ trình số: 06/2015/TT/HĐQT người dẫn chương trình đại hội đã đọc sai tại Mục 1.4 Điều 1 nội dung: "**Khi công ty mở rộng đạt kế hoạch tối thiểu 25 Siêu thị trên toàn quốc và có lợi nhuận ròng 02 năm tài chính liền kề**" và đã được Đoàn chủ tịch đính chính lại, nội dung đúng theo Tờ trình là: "**Khi công ty mở rộng đạt kế hoạch tối thiểu 25 siêu thị trên toàn quốc và có lợi nhuận ròng năm tài chính liền kề**".

Sau khi đính chính lại nội dung, Đại hội đã biểu quyết và thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành: 16.938.820 cổ phần, chiếm 97,8% số cổ phần tham gia biểu quyết, trong đó số cổ phần của các cổ đông đồng thời là cán bộ nhân viên công ty biểu quyết thông qua là: 10.527.529 cổ phần chiếm 62,15% số cổ phần biểu quyết thông qua.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 381.540 cổ phần, chiếm 2,2% số cổ phần tham gia biểu quyết.

7) Thông qua Tờ trình số: 07/2015/TT/HĐQT về kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và **Ban Kiểm soát - năm 2014 như sau:**

**7.1.** Đề xuất tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát - năm 2014: 0,3 % lợi nhuận sau thuế -

năm 2014.

7.2. Đề xuất tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị - năm 2014: 0,5 % lợi nhuận sau thuế - năm 2014.

Đai hội đã biểu quyết và thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành:17.298.158 cổ phần, chiếm 99,87% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 22.202 cổ phần, chiếm 0,13% số cổ phần tham gia biểu quyết.

**8) Thông qua Tờ trình số: 08/2015/TT-HĐQT về việc Nojima Corporation mua/ nhận chuyển nhượng số cổ phần của Aureos Capital dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phần của Công ty mà không phải chào mua công khai**

Đai hội đã biểu quyết và thông qua với tỷ lệ như sau:

- Tán thành: 11.450.611 cổ phần, chiếm 96,85% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Không có ý kiến là: 372.620 cổ phần, chiếm 3,15% số cổ phần tham gia biểu quyết.

**9) Thông qua Tờ trình số: 09/2015/TT-HĐQT về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019**

- Đại hội đã thông qua Đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT của ông Nukumori Hajime và bầu bổ sung hai thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019

**Kết quả:**

- Ông Okawa Yoshiteru: đạt 17.298.323 phiếu bầu và trở thành thành viên HĐQT.
- Ông Noguchi Atsushi: đạt 16.916.707 phiếu bầu và trở thành thành viên HĐQT.

## Phần 7. TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

**1) Số lượng câu hỏi chất vấn: 0**

**2) Số lượng câu hỏi được giải đáp ngay tại đại hội: 0**

**3) Số lượng câu hỏi sẽ được trả lời bằng văn bản gửi tới cổ đông:0**

Phần chất vấn và trả lời chất vấn đã được diễn ra công khai tại đại hội và đã được Ban thư ký ghi nhận đầy đủ, trung thực. Toàn bộ nội dung chất vấn sẽ được Ban Thư ký, Ban Quan hệ cổ đông gửi bằng văn bản hoặc email tới quý vị cổ đông có yêu cầu.

Biên bản này được lập xong và đọc toàn văn trước toàn đại hội hồi 16h15' ngày 03/04/2015. Kính đề nghị toàn đại hội thông qua.

Đại hội kết thúc vào hồi 16h15' cùng ngày./.

| THƯ KÝ ĐẠI HỘI | TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG |
|---|---|
| TRƯỞNG BAN | CHỦ TỌA |
| Vũ Thị Lê | Trần Xuân Kiên |

S.Đ.K.K.D: 0101217009 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI